**TRẮC NGHIỆM BÀI 6 MÔN GDCD 12 CÓ ĐÁP ÁN**

**CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**Câu 1:** Công an bắt giam người vì nghi ngờ lấy trộm xe máy là vi phạm quyền

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 2:** Đi xe máy vượt đèn đỏ gây thương tích cho người khác là vi phạm quyền

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 3:** Giam giữ người quá thời hạn qui định là vi phạm quyền

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 4:** Xúc phạm người khác trước mặt nhiều người là vi phạm quyền

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 5:** Tự tiện khám chỗ ở của công dân là vi phạm quyền

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 6:** Do mâu thuẫn, cãi vã to tiếng rồi chửi nhau, học sinh A nóng giận mất bình tĩnh nên đã ném bình hoa ở lớp vào mặt học sinh B; Học sinh B tránh được nên bình hoa trúng vào đầu học sinh C đang đứng ngoài lên tiếng bênh vực học sinh A; Hành vi của học sinh A đã vi phạm quyền gì đối với học sinh B

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Không vi phạm gì

**Câu 7:** "Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín không được giao nhầm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**B.** Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**C.** Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**D.** Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện

**Câu 8:** "Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có qui định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**B.** Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**C.** Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**D.** Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 9:** "Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận **B.** Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

**C.** Nội dung về quyền tự do ngôn luận **D.** Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 10:** "Công dân có thể trực tiếp phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương mình trong các cuộc họp." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận **B.** Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

**C.** Nội dung về quyền tự do ngôn luận **D.** Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 11:** "Quyền tự do ngôn luận là chuẩn mực của một xã hội mà trong đó nhân dân có tự do, dân chủ, có quyền lực thực sự." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận **B.** Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

**C.** Nội dung về quyền tự do ngôn luận **D.** Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 12:** "Công dân có quyền đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân về những vấn đề mình quan tâm." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền tự do ngôn luận **B.** Ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

**C.** Nội dung về quyền tự do ngôn luận **D.** Khái niệm về quyền tự do ngôn luận

**Câu 13:** Xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật bảo đảm cho công dân được hưởng đầy đủ các quyền tự do cơ bản là trách nhiệm của

**A.** Nhân dân. **B.** Công dân **C.** Nhà nước. **D.** Lãnh đạo nhà nước

**Câu 14:** Tổ chức và xây dựng bộ máy các cơ quan bảo vệ pháp luật để bảo vệ các quyền tự do cơ bản của công dân là trách nhiệm của

**A.** Nhân dân. **B.** Công dân **C.** Nhà nước. **D.** Lãnh đạo nhà nước

**Câu 15:** Phải học tập tìm hiểu nội dung các quyền tự do cơ bản để phân biệt hành vi đúng pháp luật và hành vi vi phạm pháp luật là trách nhiệm của

**A.** Nhân dân. **B.** Công dân **C.** Nhà nước. **D.** Lãnh đạo nhà nước

**Câu 16:** Có trách nhiệm phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân là trách nhiệm của

**A.** Nhân dân. **B.** Công dân **C.** Nhà nước. **D.** Lãnh đạo nhà nước

**Câu 17:** Chọn nhận định đúng về quyền bất khả xâm phạm về thân thể

**A.** Trong mọi trường hợp, không ai có thể bị bắt

**B.** Công an có thể bắt người nếu nghi là phạm tội

**C.** Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có quyết định của toà án

**D.** Chỉ được bắt ngưòi khi có lệnh bắt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trừ trường hợp phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã

**Câu 18:** Chọn nhận định đúng về quyền bất khả xâm phạm về thân thể

**A.** Công an có thể bắt người vi phạm pháp luật

**B.** Chỉ được bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang

**C.** Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có lệnh bắt của Toà án hoặc của Viện kiểm soát

**D.** Ai cũng có quyền bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã

**Câu 19:** Đặt điều nói xấu người khác là vi phạm quyền

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 20:** Đánh người gây thương tích là vi phạm quyền

**A.** Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân

**C.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

**D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 21:** Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và Luật qui định mối quan hệ cơ bản giữa

**A.** Công dân với pháp luật **B.** Nhà nước với pháp luật

**C.** Nhà nước với công dân **D.** Công dân với Nhà nước và pháp luật

**Câu 22:** Quyền bất khả xâm phạm được ghi nhận tại điều 71 Hiến pháp 1992 là

**A.** Quyền tự do nhất. **B.** Quyền tự do cơ bản nhất

**C.** Quyền tự do quan trọng nhất. **D.** Quyền tự do cần thiết nhất

Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể nghĩa là, không ai ....(23)... nếu không có

...(24)... của Toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của ...(25)..., trừ trường hợp ...(26)...

**Câu 23: A.** Bị khởi tố. **B.** Bị xét xử. **C.** Bị bắt. **D.** Bị truy tố

**Câu 24: A.** Quyết định. **B.** Phê chuẩn. **C.** Lệnh truy nã. **D.** Lệnh bắt

**Câu 25: A.** Cơ quan Cảnh sát điều tra **B.** Viện kiểm sát

**C.** Toà án nhân dân tối cao **D.** Toà án hình sự

**Câu 26: A.** Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng **B.** Phạm tội rất nghiêm trọng

**C.** Đang bị truy nã **D.** Phạm tội quả tang

**Câu 27:** Nhận định nào sau đây sai?

**A.** Tự tiện bắt và giam giữ người là hành vi trái pháp luật

**B.** Bắt và giam giữ người trái pháp luật là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**C.** Không ai được bắt và giam giữ người

**D.** Bắt và giam giữ người trái phép sẽ bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật

Trường hợp về bắt, giam, giữ người:...(28)... trong phạm vi thẩm quyền theo qui định pháp luật có quyền ra lệnh bắt...(29)... để tạm giam khi có căn cứ họ sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội.

**Câu 28:**

**A.** Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát **B.** Uỷ ban nhân dân, Toà án

**C.** Cảnh sát điều tra, Uỷ ban nhân dân **D.** Viện kiểm sát, Toà án

**Câu 29: A.** Người phạm tội quả tang **B.** Bị can, bị cáo

**C.** Người bị truy nã **D.** Người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng

**Câu 30:** Trường hợp bắt người khẩn cấp tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị

**A.** Thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng **B.** Thực hiện tội phạm nghiêm trọng

**C.** Thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng **D.** Thực hiện tội phạm

**Câu 31:** Nhận định nào sau đây đúng?

Khi có người ................là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để người đó không trốn được

**A.** Chính mắt trông thấy. **B.** Xác nhận đúng

**C.** Chứng kiến nói lại. **D.** Tất cả đều sai

**Câu 32:** Nhận định nào sai? Phạm tội quả tang là người

**A.** Đang thực hiện tội phạm

**B.** Ngay sau khi thực hiện tội phạm thí bị phát hiện

**C.** Ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị đuổi bắt

**D.** Ý kiến khác

**Câu 33:** Ai cũng có quyền bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã và giải ngay đến cơ quan

**A.** Công an **B.** Viện kiểm sát

**C.** Uỷ ban nhân dân gần nhất **D.** Tất cả đều đúng

**Câu 34:** "Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là một trong những quyền tự do cá nhân quan trọng nhất, liên quan đến quyền được sống trong tự do của con người, liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong mối quan hệ với công dân." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**B.** Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**C.** Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**D.** Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 35:** "Tự tiện bắt và giam, giữ người là hành vi trái pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm minh." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**B.** Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**C.** Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**D.** Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 36:** "Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**B.** Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**C.** Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**D.** Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 37:** "Pháp luật qui định rõ các trường hợp và cơ quan thẩm quyền bắt, giam, giữ người." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**B.** Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**C.** Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**D.** Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 38:** "Pháp luật qui định về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nhằm ngăn chặn mọi hành vi tuỳ tiện bắt giữ người trái với qui định của pháp luật." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**B.** Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**C.** Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**D.** Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 39:** "Trên cơ sở pháp luật, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải tôn trọng và bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thân thể của cá nhân, coi đó là quyền bảo vệ con người – quyền công dân trong một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh." là một nội dung thuộc

**A.** Bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**B.** Khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**C.** Nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**D.** Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân

**Câu 40:** "Tính mạng và sức khoẻ của con người được bảo đảm an toàn, không ai có quyền xâm phạm tới." là một nội dung thuộc

**A.** Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**B.** Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**C.** Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**D.** Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 41:** "Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm." là một nội dung thuộc

**A.** Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**B.** Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**C.** Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**D.** Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 42:** "Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác." là một nội dung thuộc

**A.** Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**B.** Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**C.** Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**D.** Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 43:** "Danh dự và nhân phẩm của cá nhân được tôn trọng và bảo vệ." là một nội dung thuộc

**A.** Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**B.** Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**C.** Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**D.** Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 44:** “Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm là quyền tự do thân thể và phẩm giá con người." là một nội dung thuộc

**A.** Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**B.** Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**C.** Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**D.** Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 45:** Quyền tự do về thân thể và tinh thần thực chất là :

**A.** Quyền được pháp luật bảo hộ sức khỏe và tính mạng

**B.** Quyền được pháp luật bảo hộ nhân phẩm và danh dự

**C.** Quyền bất khả xâm phạm về thân thể

**D.** Quyền được sống và được làm người với tư cách là thành viên của xã hội

**Câu 46:** Trong lúc H đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

**A.** Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.

**B.** Quyền tự do dân chủ của công dân.

**C.** Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại của công dân.

**D.** Quyền tự do ngôn luận của công dân.

**Câu 47:** B và T là bạn thân, học cùng lớp với nhau. Khi giữa hai người nảy sinh mâu thuẫn, T đã tung tin xấu, bịa đặt về B trên facebook. Nếu là bạn học cùng lớp của T và B, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

**A.** Coi như không biết vì đây là việc riêng của T.

**B.** Khuyên T gỡ bỏ tin vì đã xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người khác.

**C.** Khuyên B nói xấu lại T trên facebook.

**D.** Chia sẻ thông tin đó trên facebook

**Câu 48:** "Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của người khác." là một nội dung thuộc

**A.** Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**B.** Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**C.** Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**D.** Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 49:** "Danh dự và nhân phẩm của cá nhân được tôn trọng và bảo vệ." là một nội dung thuộc

**A.** Ý nghĩa về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**B.** Nội dung về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**C.** Khái niệm về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**D.** Bình đẳng về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

**Câu 50:** Trong thời gian gần đây, trên mạng xã hội facebook xuất hiện những clip nhiều nữ sinh đánh bạn học, làm tổn hại nghiêm trọng đến tâm sinh lí của người bị hại là vi phạm nội dung của

**A.** quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**B.** quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, tính mạng, danh dự và nhân phẩm của công dân

**C.** quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng, danh dự và nhân phẩm của công dân

**D.** quyền được pháp luật bảo đảm về sức khỏe, tính mạng, danh dự và nhân phẩm của công dân

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. B | 3.C | 4. C | 5.A | 6. B | 7. C | 8. C | 9.D | 10. C |
| 11. B | 12. D | 13. D | 14. C | 15. B | 16. B | 17. D | 18. D | 19. C | 20. B |
| 21. C | 22. B | 23. C | 24.D | 25. B | 26. D | 27. C | 28. D | 29. B | 30. A |
| 31. B | 32. A | 33. D | 34. D | 35. C | 36. C | 37.C | 38. D | 39. D | 40. C |
| 41. C | 42. B | 43. B | 44. B | 45. C | 46. C | 47. B | 48. B | 49. B | 50. B |